

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2013/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá
và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI – KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1968/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có các loại phương tiện gồm: Tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải và các phương tiện vận tải khác khi vào khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để làm dịch vụ, kinh doanh mua bán, tiếp nhận vật tư, nhiên liệu, vận chuyển hành khách, hàng hóa và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

2. Đối tượng tính phí:

a) Tàu thuyền cập cảng, phương tiện vận tải ra, vào cảng.

b) Hàng hóa qua cảng.

3. Đơn vị thu phí: Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá Quảng Ngãi và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý, khai thác các cảng

cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mức thu phí:

a) Tàu thuyền cập cảng, phương tiện vận tải ra, vào cảng:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng thu	Mức thu
1	Đối với tàu thuyền đánh cá cập cảng, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng, như sau:	
-	Có công suất từ 6 đến 12CV	5.000
-	Có công suất từ 13 đến 30CV	10.000
-	Có công suất từ 31 đến 90CV	20.000
-	Có công suất từ 91 đến 200CV	30.000
-	Có công suất lớn hơn 200CV	50.000
2	Đối với tàu thuyền vận tải cập cảng, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng, như sau:	
-	Có trọng tải dưới 5 tấn	10.000
-	Có trọng tải từ 5 tấn đến 10 tấn	20.000
-	Có trọng tải trên 10 tấn đến 100 tấn	50.000
-	Có trọng tải trên 100 tấn	80.000
3	Đối với phương tiện vận tải, mức thu cho 01 lần vào, ra cảng, như sau:	
-	Xe máy, xích lô, ba gác chở hàng	1.000
-	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	5.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	10.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	15.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	20.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	25.000

b) Đối với hàng hóa qua cảng:

Đơn vị tính: Đồng/tấn

TT	Đối tượng thu	Mức thu
1	Hàng thủy, hải sản, động vật sống	10.000
2	Các loại hàng hóa khác	4.000

5. Đối tượng miễn, giảm thu phí:

a) Đối tượng miễn thu phí:

- Các đơn vị làm nhiệm vụ công vụ như: Biên phòng, Quân đội, Công an, cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cứu hộ, cứu nạn.

- Tàu cá và các loại tàu thuyền khác vào tránh trú bão khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

b) Đối tượng giảm thu phí:

- Giảm phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với phương tiện có nhu cầu sử dụng cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, nộp phí theo tháng, quý, năm so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng, cụ thể như sau:

- Nộp phí theo tháng (nộp vào đầu tháng) được giảm 5% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo quý (nộp vào đầu quý) được giảm 10% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo năm (nộp vào đầu năm) được giảm 15% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

6. Quản lý và sử dụng:

- Đơn vị thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để chi cho việc tổ chức thu phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đơn vị thu phí thực hiện thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành về phí, lệ phí.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và bãi bỏ nội dung quy định tại các điểm 4.1, 4.2 khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa X.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2013, tại kỳ họp thứ 9./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán